

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/KDTMST

Ngày: 23/8/2023

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nữa

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 29/3/2022 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐ-HPT ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng T, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà V, số 72 đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L - Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng T hoặc ông Lê Hữu V

Địa chỉ: 10 đường K, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy ủy quyền số 84/2023/EIBBT/UQ-GĐ ngày 04/7/2023)

(có mặt ông Lê Hữu V)

- Bị đơn: Công ty TNHH cơ khí xây dựng T

Địa chỉ trụ sở: Tổ M, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn S

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Lê Hữu V đại diện theo ủy quyền

trình bày:

Ngày 14/8/2019, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B cấp tín dụng cho Công ty TNHH cơ khí xây dựng T theo Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 ngày 14/8/2019 với số tiền vay: 550.000.000 đồng; mục đích vay: thành toán tiền mua xe ô tô tải TOYOTA HILUX; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 14/8/2019 đến ngày 14/8/2024; kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 9.160.000đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc vào ngày 10/10/2019, kỳ cuối cùng trả nợ gốc vào ngày 14/8/2024, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; kỳ hạn trả lãi: vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả nợ lãi vào ngày 10/10/2019, kỳ trả nợ lãi cuối cùng vào ngày 14/8/2024; lãi suất cho vay: 11.5%/năm trong 12 tháng đầu tiên; chu kỳ thay đổi lãi suất: sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 24 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) mức cao nhất do Eximbank công bố + 3.5%, lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã được ngân hàng giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 2103LDS190001399 ngày 14/8/2019.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng trên, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, biển số: 60C-497.97, số khung: 3CD1K0018890, số máy: 1GD4681728 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIB-BT/DN/TC ngày 14/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 119.080.000đồng, tiền lãi là 65.238.589đồng. Công ty T đã vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho ngân hàng từ ngày 20/4/2020 và khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với Công ty TNHH cơ khí xây dựng T nhưng công ty vẫn không thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH cơ khí xây dựng T thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2023 là 623.895.803đồng, trong đó số nợ gốc là: 430.920.000đồng, tiền lãi trong hạn: 96.055.067đồng, tiền lãi quá hạn 81.154.576đồng, tiền lãi chậm trả là 15.766.159đồng.

- Kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên.

- Trường hợp Công ty TNHH cơ khí xây dựng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, biển số: 60C-497.97, số khung: 3CD1K0018890, số máy: 1GD4681728 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 134891 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/8/2019 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIB-BT/DN/TC ngày 14/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/2019.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Lê Hữu V làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH cơ khí xây dựng T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt Công ty TNHH cơ khí xây dựng T là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền theo loại việc: Ngân hàng TMCP A khởi kiện Công ty TNHH cơ khí xây dựng T yêu cầu thanh toán tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 ngày 14/8/2019 nên đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Thẩm quyền theo lãnh thổ: Ngày 14/8/2019, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B tại địa chỉ: 10 Đường K, Phường M, Quận S. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ

hợp đồng tín dụng và nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để giải quyết. Do đó căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (mã số doanh nghiệp: 3603593355) do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cung cấp thì người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T là ông Phạm Văn S có địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: KDC N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Theo Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 09/12/2022 thì *ông S có hộ khẩu thường trú tại khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Ông S đi khỏi địa phương nhiều năm nay và không khai báo với địa phương về nơi ở hiện nay. Địa phương không nắm được hiện nay ông S đang làm gì, sinh sống ở đâu.*

Tại Kết quả xác minh ngày 04/4/2023 của Công an xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì ông S có đăng ký tạm trú tại ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; từ năm 2020 đến tháng 7/2022 không còn sống tại địa phương, vợ con không rõ ông đi đâu, làm gì.

Do không xác định được địa chỉ cư trú hiện nay của ông S và để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án đã có Thông báo số 145/TB-TA ngày 14/4/2023 giải thích đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A về việc cần thiết thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ngân hàng không thực hiện, do đó Tòa án nhân dân Quận 6 tiến hành thủ tục niêm yết các giấy triệu tập và văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T và địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phạm Văn S tại: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;.

Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Lê Hữu V là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/8/2019, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B cấp tín dụng cho Công ty TNHH cơ khí xây dựng T với tổng số tiền là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 và Khế ước nhận nợ số 2103LDS190001399 cùng ngày 14/8/2019; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 14/8/2019 đến ngày 14/8/2024; kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 9.160.000 đồng; kỳ hạn trả lãi: vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả nợ lãi vào ngày 10/10/2019, kỳ trả nợ lãi cuối cùng vào ngày 14/8/2024; lãi suất cho vay: 11.5%/năm trong 12 tháng đầu tiên; chu kỳ thay đổi lãi suất:

sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 24 tháng (lãi cuối kỳ) mức cao nhất do Eximbank công bố + 3.5%, lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã trả cho ngân hàng số tiền gốc 119.080.000đồng và số tiền lãi là 65.238.589đồng, từ ngày 20/4/2020 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng Công ty TNHH cơ khí xây dựng T vẫn không trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/4/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để nêu ý kiến và tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do là đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”, Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng vay, khế ước nhận nợ nhận nợ nêu trên giữa hai bên là có thật và hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã không thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo đúng kỳ hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 và Khế ước nhận nợ số 2103LDS190001399 ký ngày 14/8/2019 cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP A yêu cầu Công ty TNHH cơ khí xây dựng T phải thanh toán trước thời hạn cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 23/8/2023 là 623.895.803đồng, trong đó số nợ gốc là: 430.920.000đồng, tiền lãi trong hạn: 96.055.067đồng, tiền lãi quá hạn 81.154.576đồng, tiền lãi chậm trả là 15.766.159đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp quy định tại Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản bảo đảm: Nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, biển số: 60C-497.97, số khung: 3CD1K0018890, số máy: 1GD4681728 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T theo Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 134891 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/8/2019, được ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIBBT/DN/TC ngày 14/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/8/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 ngày 14/8/2020 đã quy định về tài sản bảo đảm, theo đó Công ty TNHH cơ khí xây dựng T thế chấp các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình được mô tả chi tiết tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIB-BT/DN/TC ngày 14/8/2019.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm nêu trên giữa Ngân hàng TMCP A với Công ty TNHH cơ khí xây dựng T đã tuân thủ đúng theo quy định tại **Điều 298, Điều 317 và Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015**. Căn cứ theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIBBT/DN/TC ngày 14/8/2019, **Điều 299, Điều 323** và của Bộ luật Dân sự 2015 trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí xây dựng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, biển số: 60C-497.97, số khung: 3CD1K0018890, số máy: 1GD4681728 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 134891 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/8/2019 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 166/2019/EIBBT/DN/TC ngày 14/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/8/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ còn thiếu 623.895.803 đồng là: $20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times 223.895.803 \text{ đồng} = 28.955.832 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 298, 299, 317, 318, 323, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;

- Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A:

Buộc bị đơn Công ty TNHH cơ khí xây dựng T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ tính đến ngày 23/8/2023 là **623.895.803đồng** (Sáu trăm hai mươi ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là: 430.920.000đồng, tiền nợ lãi trong hạn: 96.055.067đồng, tiền nợ lãi quá hạn 81.154.576đồng, tiền nợ lãi chậm trả là 15.766.159đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2103LAV190082970 và Khế ước nhận nợ số 2103LDS190001399 cùng ngày 14/8/2019.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH cơ khí xây dựng T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Trường hợp tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ của các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh

tại giai đoạn thi hành án.

Sau khi nhận đủ tiền, Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH cơ khí xây dựng T toàn bộ các bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 134891 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/8/2019 và Hợp đồng bảo hiểm theo **Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản thế chấp/cầm cố số 347/2019 ký ngày 14/8/2019** giữa Công ty TNHH cơ khí xây dựng T và Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B.

Trường hợp Công ty TNHH cơ khí xây dựng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số tiền nói trên, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, biển số: 60C-497.97, số khung: 3CD1K0018890, số máy: 1GD4681728 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH cơ khí xây dựng T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 134891 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/8/2019 theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 166/2019/EIBBT/DN/TC ngày 14/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/8/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Công ty TNHH cơ khí xây dựng T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH cơ khí xây dựng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.955.832 đồng (Hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.162.960 đồng (Mười hai triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011980 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phúc Trường